

Mẫu CBTT/SGDHCM-02
(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của
TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

**NGÂN HÀNG TMCP
KỸ THƯƠNG VIỆT NAM**
Số: 5526-03/2020/TCKH-TCB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM
 - Mã chứng khoán: TCB
 - Địa chỉ trụ sở chính: Techcombank Tower, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 - Điện thoại: +84 (0243) 944 6368
 - Fax: +84 (0243) 944 6362
 - Người thực hiện công bố thông tin: Bà Thái Hà Linh
Chức vụ: Giám đốc Kế toán, Chính sách Tài chính và Thuế
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 11/9/2020, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam công bố nghị quyết HĐQT về việc phê duyệt giao dịch giữa Techcombank và các công ty CP chứng khoán Kỹ Thương

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 11/9/2020 tại đường dẫn: <https://www.techcombank.com.vn/nha-dau-tu>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm/

- Tài liệu liên quan đến việc CBTT

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC KẾ TOÁN
CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH VÀ THUẾ
THÁI HÀ LINH**



Số: 0749/2020/NQ-HĐQT-TCB

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank);
- Căn cứ Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Techcombank;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu về việc lấy ý kiến Hội đồng quản trị Techcombank tại văn bản số 0748/HĐQT-TCB ngày 11/9/2020,

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM
QUYẾT NGHỊ**

Hội đồng quản trị Techcombank phê duyệt giao dịch giữa Techcombank với Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank theo báo cáo, đề xuất của Giám đốc Khối Ngân hàng bán buôn (WB) tại Tờ trình số 03/09/TTr-WB ngày 03/9/2020, cụ thể:

1. Nội dung của giao dịch:

1.1. Giá trị hạn mức: 76.100.000.000 VNĐ (Bảy mươi sáu tỷ, một trăm triệu đồng).

1.2. Mục đích cấp: Để thực hiện các giao dịch theo quy định của ngân hàng có phát sinh rủi ro trước thanh toán (Swap - giao dịch hoán đổi ngoại tệ, CCS - giao dịch hoán đổi lãi suất giữa 2 đồng tiền, FWD - giao dịch mua bán ngoại tệ kỳ hạn và các giao dịch mua bán Giấy tờ có giá mà thỏa thuận với khách hàng ngày thanh toán sau 6 ngày làm việc trở lên kể từ ngày ký kết hợp đồng).

Điều kiện sử dụng hạn mức: Do TCBS là công ty chứng khoán không có nguồn thu ngoại tệ nên hạn mức trước thanh toán áp dụng cho các giao dịch liên quan đến ngoại tệ chỉ được sử dụng khi TCBS đã có giao dịch gốc hợp pháp (TCBS đã ký được hợp đồng và giải ngân vốn vay nước ngoài)

1.3. Thời hạn của hạn mức: 12 tháng kể từ ngày phê duyệt

1.4. Tài sản đảm bảo: Không có Tài sản đảm bảo



- 1.5. Rủi ro trước thanh toán đã được Techcombank nhận diện và áp dụng các biện pháp kiểm soát theo Quy trình Cấp hạn mức và Kiểm soát rủi ro trước thanh toán cho giao dịch phái sinh tỷ giá và lãi suất đối với Khách hàng Doanh nghiệp số 029-01/2020/QT ngày 21/2/2020 (chi tiết nêu tại Tờ trình đính kèm).
- 1.6. Giao dịch nêu trên đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Techcombank.
2. Giao dịch chỉ thực hiện khi đủ điều kiện; Giám đốc Khối Ngân hàng bán buôn (WB và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thực hiện giao dịch, kiểm soát từng giao dịch đảm bảo việc tuân thủ các nội dung đã được Hội Đồng Quản Trị thông qua và tuân thủ theo các quy định của Techcombank trong từng thời kỳ.
3. Các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm công bố thông tin theo quy định của Techcombank trong từng thời kỳ.

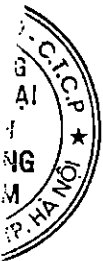
Nơi nhận:

- Các Thành viên HĐQT;
- Tổng giám đốc;
- Giám đốc điều hành;
- Các Khối có liên quan;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hồ Hùng Anh



Số: 13/ĐT-TTr-VB..

Hà Nội, ngày 12... tháng 9... năm 2020.

VP HĐQT TECHCOMBANK
NHÂN HỒ SƠ

TỜ TRÌNH

12. h 10 Ngày 4.. tháng 9.. năm 2020 về việc Thông qua giao dịch với người có liên quan của Techcombank)

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TECHCOMBANK

1. Giám đốc Khối WB thừa ủy quyền của Tổng Giám Đốc báo cáo và kính trình Hội Đồng Quản Trị xem xét, phê duyệt **giao dịch với người có liên quan của Techcombank** với chi tiết như sau:
2. Thông tin tóm tắt về giao dịch:
 - a. Thông tin đối tác ký hợp đồng: CTCP Chứng khoán Kỹ Thương
 - b. Lý do liên quan: Techcombank sở hữu 88,99% cổ phần của CTCP Chứng khoán Kỹ Thương.
Do đó, căn cứ quy định pháp luật, Điều lệ ngân hàng và quy định nội bộ của Techcombank việc thông qua giao dịch với người có liên quan của Techcombank phải được Hội đồng quản trị Techcombank xem xét, chấp thuận.
 - c. Lý do khác phải trình HĐQT thông qua: giá trị giao dịch theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TCB thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT (*Giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% giá trị vốn điều lệ quy định từng thời kỳ*)
 - d. Nội dung Giao dịch: **giao dịch giữa Techcombank với CTCP Chứng Khoán Kỹ Thương** với một số nội dung chính sau:
 - (i) Giá trị hạn mức: 76.100.000.000 VNĐ (Bảy mươi sáu tỷ, một trăm triệu VNĐ).
 - (ii) Mục đích cấp: Để thực hiện các giao dịch theo qui định của ngân hàng có phát sinh rủi ro trước thanh toán (Swap – giao dịch hoán đổi ngoại tệ, CCS – giao dịch hoán đổi lãi suất giữa 2 đồng tiền, FWD – giao dịch mua bán ngoại tệ kỳ hạn và các giao dịch mua bán Giấy tờ có giá mà thỏa thuận với khách hàng ngày thanh toán sau 6 ngày làm việc trở lên kể từ ngày ký kết hợp đồng).
Điều kiện sử dụng hạn mức: Do TCBS là công ty chứng khoán không có nguồn thu ngoại tệ nên hạn mức trước thanh toán áp dụng cho các giao dịch liên quan đến ngoại tệ chỉ được sử dụng khi TCBS đã có giao dịch gốc hợp pháp (TCBS đã ký được hợp đồng và giải ngân vốn vay nước ngoài)
 - (iii) Thời hạn của hạn mức: 12 tháng kể từ ngày phê duyệt (25/5/2020 - 25/5/2021)
 - (iv) Tài sản đảm bảo: Không có TSĐB.
 - (v) Rủi ro trước thanh toán đã được TCB nhận diện và áp dụng các biện pháp kiểm soát theo Quy trình Cấp hạn mức và Kiểm soát rủi ro trước thanh toán cho giao dịch phái sinh tỷ giá và lãi suất đối với KHDN số 029-01/2020/QT ngày 21/2/2020; theo đó:
 - **Rủi ro trước thanh toán:** Là rủi ro xảy ra khi thị trường tỷ giá, lãi suất biến động gây lỗ cho Khách hàng trong các giao dịch phái sinh với Techcombank, đồng thời khách hàng tại thời điểm đó suy giảm tín dụng, không có khả năng thanh toán cho các cam kết trong giao dịch phái sinh. Khi đó, Techcombank

phải thực hiện giao dịch thay thế theo giá thị trường để đóng trạng thái rủi ro gây ra bởi các giao dịch phái sinh đã thực hiện mà không được thanh toán. Giao dịch thay thế với giá thị trường bất lợi này gây ra lỗ/tồn thất cho Techcombank.

- **Yếu tố giảm thiểu rủi ro:**

- ✓ Cần cấp hạn mức cho Khách hàng để đo lường rủi ro trước thanh toán trong giao dịch phái sinh, tương quan với khả năng toán của Khách hàng.
 - ✓ Hạn mức được theo dõi hàng ngày theo giá thị trường, đồng thời đưa ra cảnh báo khi trạng thái rủi ro của Khách hàng cao hơn 80% hạn mức, vượt hạn mức. Khi đó, Khách hàng sẽ được theo dõi và các báo cáo cảnh báo sớm được đánh giá kịp thời, nếu có phát sinh cảnh báo về khả năng thanh toán của Khách hàng thì Đơn vị kinh doanh trên cơ sở trao đổi với Khách hàng sẽ đưa ra các giải pháp phù hợp, cần thiết có thể giảm trạng thái của Khách hàng hoặc đóng toàn bộ trạng thái giao dịch để hạn chế rủi ro gia tăng cho Khách hàng.
(báo cáo chi tiết đính kèm)
3. Giao dịch này đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định nội bộ của Techcombank.
 4. Giám đốc Khối WB, Khối GTS và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thực hiện giao dịch, kiểm soát từng giao dịch đảm bảo việc tuân thủ các nội dung đã được Hội Đồng Quản Trị thông qua & tuân thủ theo các quy định của Techcombank trong từng thời kỳ.
 5. Các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm công bố thông tin theo quy định của Techcombank trong từng thời kỳ.
 6. Kính trình Hội đồng quản trị xem xét và phê duyệt.

CẤP TRÌNH

**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC KHỐI WB**



GIÁM ĐỐC KHỐI NGÂN HÀNG BÁN BUÔN
Phan Thị Thanh Bình

ĐỀ XUẤT CẤP HẠN MỨC TRƯỚC THANH TOÁN

I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Tên Khách hàng	Công ty CP Chứng khoán Kỹ Thương	Tên viết tắt: TCBS
Sector	NBFI	Giấy phép thành lập và hoạt động: + Trước cổ phần hóa: 98/UBCK-GP ngày 18/09/2008. + Sau cổ phần hóa: 125/GP-UBCK ngày 30/05/2018.
ID Khách hàng	33336666	+ EL = 1% + TOI dự kiến: 1,1 tỷ VND
Xếp hạng của Khách hàng	+ Xếp hạng ngày 23/03/2020: A2 + PD: 0,89%	
Đánh giá độ phù hợp của Khách hàng với giao dịch phái sinh	Đã đánh giá độ phù hợp của Khách hàng với giao dịch phái sinh tỷ giá/lãi suất: <input checked="" type="checkbox"/> YES <input type="checkbox"/> NO	Các sản phẩm có thể tư vấn Khách hàng: <input checked="" type="checkbox"/> FX forward <input checked="" type="checkbox"/> FX swap <input checked="" type="checkbox"/> Bond Fwd <input checked="" type="checkbox"/> CCS <input type="checkbox"/> IRS <input type="checkbox"/> AIRS <input type="checkbox"/> Repo/Reverse repo
Nhu cầu giao dịch của Khách hàng	<input checked="" type="checkbox"/> FX forward <input checked="" type="checkbox"/> FX swap <input type="checkbox"/> IRS <input type="checkbox"/> AIRS	<input checked="" type="checkbox"/> Bond Fwd <input checked="" type="checkbox"/> CCS <input type="checkbox"/> Repo/Reverse repo

II. CĂN CỨ ĐỀ XUẤT HẠN MỨC TRƯỚC THANH TOÁN

1. Lịch sử cấp hạn mức và lịch sử giao dịch

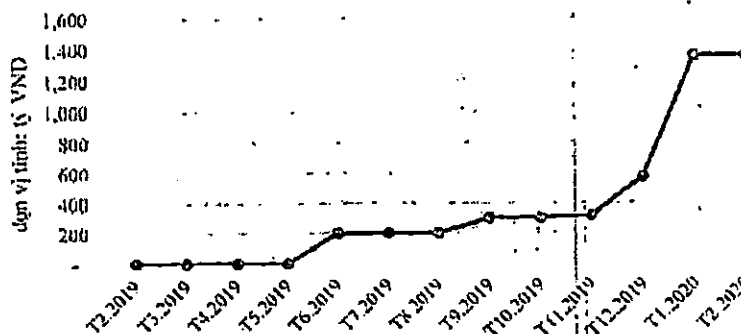
- Tại TCB: Khách hàng mới, chỉ có giao dịch tài khoản tại TCB.
- Tại các TCTD:
 - + Theo CIC tín dụng và CIC tài sản bảo đảm ngày 24/03/2020, Khách hàng phát sinh nghĩa vụ ~1.350 tỷ VND tại 04 TCTD (VPB, TPB, VIB, IDV). Lịch sử trả nợ tốt, chất lượng nợ nhóm 1.
 - + Chi tiết nợ và tài sản theo CIC như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

TT	Chi tiết	Nghĩa vụ theo CIC tín dụng ngày 24/03/2020		Tài sản bảo đảm theo CIC tài sản ngày 24/03/2020
		Ngẫu hạn	Dư trả phiếu các TCTD đầu tư	
1	VPB	450.000	-	Không có thông tin tài sản trên CIC
2	TPB	250.000	-	Hợp đồng tiền gửi 50 tỷ VND
3	VIB	250.000	-	Không có thông tin tài sản trên CIC
4	IDV	200.000	200.414	Không có thông tin tài sản trên CIC
5	MSB	-	-	Hợp đồng tiền gửi 60 tỷ VND
	Tổng	1.150.000	200.414	Tổng quy mô nợ theo CIC đạt ~1.350 tỷ VND

- + Trong 12 tháng gần nhất, nợ có diễn biến tăng theo biểu đồ sau:

Diễn biến dư nợ theo CIC tín dụng 12 tháng gần nhất



2. Chứng minh nhu cầu PSE

Loại sản phẩm	Chỉ số	Cách tính	USD/VND	Cấp đồng tiền cần Hedging 2	Ghi chú
SẢN PHẨM IRS/CCS/AIRS					
Swap/ CCS	Số dư khoản vay, gửi, trái phiếu nắm giữ, trái phiếu phát hành/giấy tờ có giá khác...	(1)	50 triệu USD		
	Tỷ lệ % Hedging tại TCB	(2)	100%		
	Khối lượng hedging cần sử dụng hạn mức tại TCB	(1)*(2) = (4)	50 triệu USD		
	Kỳ hạn giao dịch trung bình		1 năm		
	Hedging trên cấp đồng tiền		USD/VND		
	Hệ số quy đổi rủi ro dự kiến tại TCB	(4)	3,00%		
	Giá trị rủi ro tiềm ẩn trong tương lai	(3)* (4) = (5)	1,5 triệu USD		
	Tỷ giá áp dụng (sang VND tại ngày trình)	(6)	23.200 VND/USD		
	Giá trị PSE hiện tại (nếu có)	(7)	0		
	Nhu cầu giá trị trước thanh toán tại TCB	(5)*(6)+(7)=(8)	34,8 tỷ VND		
Giá trị PSE của Swap/CCS		(8)	34,8 tỷ VND		
SẢN PHẨM BOND FWD					
Bond Fwd	Tổng khối lượng giao dịch trên thị trường	(9)	500 tỷ VND		
	Tỷ lệ % Hedging tại TCB	(10)	100%		
	Khối lượng cần giao dịch tại TCB	(9)*(10) = (11)	500 tỷ VND		
	Thời hạn còn lại trung bình của tài sản		5-7 năm		
	Kỳ hạn giao dịch trung bình		3 tháng		
	Loại trái phiếu cơ sở áp dụng		- Trái phiếu của các ngân hàng thuộc tier 1 được TCB cấp hạn mức - Chứng chỉ tiền gửi của các công ty tài chính: Home Credit, Fe Credit		
	Hệ số quy đổi rủi ro dự kiến tại TCB	(12)	8.26%		
	Giá trị rủi ro tiềm ẩn trong tương lai	(11)*(12) = (13)	41,3 tỷ VND		
	Giá trị PSE hiện tại (nếu có)	(14)	Chưa có		
	Nhu cầu giá trị trước thanh toán tại TCB của FWD BOND	(13)+(14) = (15)	41,3 tỷ VND		
Giá trị PSE của Phát sinh Bond		(15)	41,3 tỷ VND		
TỔNG GIÁ TRỊ PSE TẤT CẢ SẢN PHẨM		(8)+(15)	76,1 tỷ VND		

III. HẠN MỨC TRƯỚC THANH TOÁN ĐỀ XUẤT

3.1	Hạn mức trước thanh toán cho khách hàng	76.100.000.000 VND (Bằng chữ: Bảy mươi sáu tỷ một trăm triệu đồng)
3.2	Mục đích cấp hạn mức	Để thực hiện các giao dịch phái sinh có phát sinh rủi ro trước thanh toán (Swap/CCS/Bond Fwd)
3.3	Thời hạn sử dụng hạn mức	12 tháng kể từ ngày phê duyệt
3.4	Điều kiện sử dụng hạn mức	- Khách hàng không phát sinh nợ quá hạn, nợ xấu theo CIC thi dụng tra cứu định kỳ hàng tháng. - Thực hiện giao dịch theo đúng quy định từng thời kỳ của TCB.
3.5	Tài sản bảo đảm	Tin chấp
3.6	Threshold (ngưỡng dừng lỗ của Khách hàng, quy định trong điều khoản hợp đồng khung với Khách hàng)	ÁP DỤNG: <input type="checkbox"/> YES <input checked="" type="checkbox"/> NO Lý do: Khách hàng không giao dịch các kỳ hạn lớn hơn 12 tháng.


IV. KIỂM SOÁT THÔNG TIN: Theo PSE report ngày 22/05/2020

Đơn vị tính tỷ VND

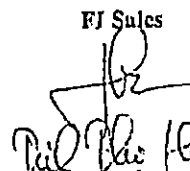
PD Khách hàng	PSE	EL cần cấp cho Khách hàng	EL danh mục rate hiện tại	Tổng EL danh mục Rate sau cấp	Giới hạn EL danh mục	Giới hạn EL theo nhóm của KH	Giá trị EL của nhóm	Tổng EL của nhóm sau cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
(1)	(2)	(3)=(1)*(2)	(4)	(5)=(1)+(4)	(6)	(7)	(8)	(9)=(8)+(3)
0,89%	76,1	0,68	150	150,68	900	n.a	n.a	n.a

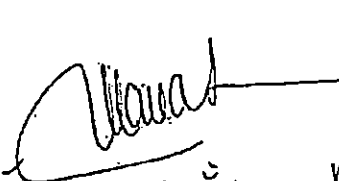
(*) Theo báo cáo hàng ngày của Markets Risk


Kính trình!



 Giám đốc KHDN - WB

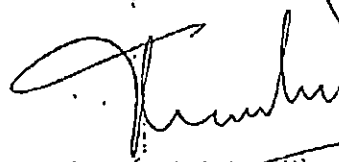
CA
 Kiểm soát CA

FJ Sales

 Giám đốc FI Sales


 NGUYỄN THỊ MINH HẰNG
 GIÁM ĐỐC KHỐI WB
 Ngày phê duyệt: 15/06/2020


 Nguyễn Thị Mai Liên
 GIÁM ĐỐC KHỐI GTS


 GIÁM ĐỐC KHỐI NGÂN HÀNG BÀN SUỐN
 Phan Thị Thanh Bình


 Giám Đốc Khối Ngân Hàng
 Giao Dịch Toàn Cầu
 Phan Thanh Sơn